

THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Thị Thu Hằng, Lương Mỹ Hạnh,
Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Ngày nhận bài: 10/05/2021

Ngày nhận bài sửa: 27/05/2021

Ngày duyệt đăng: 02/06/2021

Tóm tắt: Nông nghiệp công nghệ cao là một xu hướng mà Việt Nam đang hướng tới và hứa hẹn sẽ là một bước tiến lớn cho nền nông nghiệp nước nhà. Đối với tỉnh Bắc Giang nói riêng, phát triển của Nông nghiệp công nghệ cao là động lực cho sự phát triển kinh tế của toàn Tỉnh, đặc biệt là sự phát triển kinh tế trong tương lai của ngành nông nghiệp Tỉnh. Với hy vọng có thể đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư phát triển cho tỉnh nhà, trên cơ sở phân tích dữ liệu phỏng vấn sâu 40 đối tượng trong phạm vi hai nhóm: ban hành chính sách và thụ hưởng chính sách để từ đó đánh giá mức độ quan trọng của các yếu tố tác động đến thu hút đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Tỉnh. Kết quả cho thấy tất cả các yếu tố được đưa vào nghiên cứu đều có ảnh hưởng đến việc thu hút vốn đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Từ khóa: Nông nghiệp công nghệ cao, Vốn đầu tư phát triển, Bắc Giang.

ATTRACTING DEVELOPMENT INVESTMENT CAPITAL IN HIGH TECHNOLOGY FARMING IN BAC GIANG PROVINCE

Abstract: High Technology Farming is a trend that Vietnam is aiming for and promises to be a big step forward for the country's agriculture. For Bac Giang province, in particular, the development of High Technology Farming is the driving force for the economic development of the whole of Bac Giang province, especially the future economic development of the province's agricultural sector. In the hope of being able to give recommendations and solutions to promote investment attraction for development for the province, based on data analysis and in-depth interviews with 40 subjects in two groups: policy issuance and policy beneficiaries to assess the importance of factors affecting investment attraction in High Technology Farming in the province. The results show that all factors included in the study affect the attraction of investment capital in high-tech agriculture in Bac Giang province.

Keywords: High Technology Farming, development investment capital, Bac Giang.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh hiện nay, để ngành nông nghiệp Việt Nam phát triển theo hướng bền vững, đầu tư toàn diện vào công nghệ nông nghiệp đổi mới sáng tạo như nông nghiệp công nghệ cao là một điều tất yếu.

Trên cơ sở chủ trương của Chính phủ và nắm bắt xu hướng phát triển của thế giới, ứng dụng Công nghệ cao vào Nông nghiệp tại tỉnh Bắc Giang đã và đang ngày càng được đẩy mạnh. Tính đến thời điểm hiện tại, ngành Nông nghiệp Bắc Giang vẫn duy trì vị trí dẫn

đầu của mình trong khu vực trung du miền núi Bắc bộ với trên 716 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hiệu quả, có liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, hợp tác xã theo chuỗi giá trị, sản phẩm đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm. Những kết quả trên đạt được là nhờ vào sự hợp tác giữa khu vực Nhà nước và khu vực Tư nhân trong đầu tư vào Nông nghiệp Bắc Giang. Tuy nhiên, thực trạng cho thấy ứng dụng công nghệ cao vẫn còn nhỏ lẻ, lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản – ngành quan trọng để làm phong phú, tăng giá trị nông sản – chỉ chiếm 5% trên tổng số doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tại Bắc Giang. Chính vì thế, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đưa ra các giải pháp để thu hút đầu tư vào Nông nghiệp Công nghệ cao để khắc phục thực trạng trên.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Ở nghiên cứu này, *Nông nghiệp công nghệ cao* được hiểu là nông nghiệp ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất bao gồm: công nghiệp hóa nông nghiệp (cơ giới hóa quá trình sản xuất), tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học, giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao, hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích, và phát triển nông nghiệp bền vững trên cơ sở canh tác hữu cơ.

Vốn đầu tư phát triển Nông nghiệp công nghệ cao là một bộ phận của nguồn lực biểu hiện dưới dạng giá trị, được thể hiện bằng các tài sản hữu hình và vô hình, sử dụng vào mục đích đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao để sinh lời. Vốn này được chia thành 3 loại:

- Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước
- Vốn đầu tư cho nông nghiệp công nghệ cao thông qua hệ thống ngân hàng
- Vốn đầu tư nước ngoài

2.2. Tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước

Việt Nam là một nước đang phát triển với nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, số lượng các nghiên cứu trong nước về lĩnh vực nông nghiệp nói chung và thu hút đầu tư vào nông nghiệp nói riêng tại Việt Nam là tương đối đa dạng. Đối với lĩnh vực Đầu tư vào Nông nghiệp Công nghệ cao nói riêng, tác giả Phan Đăng Quân trong nghiên cứu “Thu hút vốn đầu tư phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao tỉnh Nghệ An giai đoạn đến 2020” (2017) đã chỉ ra những vấn đề nội hàm của việc thu hút vốn đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, tác giả cũng tổng kết các tiêu chí và các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, từ đó phân tích thực trạng tại tỉnh Nghệ An và đưa ra giải pháp khắc phục.

Bắc Giang là một tỉnh có tên tuổi trong lĩnh vực xuất khẩu nông sản với nhiều đặc sản nổi tiếng, mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp tại tỉnh Bắc Giang là một chủ đề được nhiều nghiên cứu quan tâm. Trong nghiên cứu “Giải pháp thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2010”, tác giả Nguyễn Văn Dũng (2008) đã thực hiện hệ thống hóa và tiến hành làm rõ thêm những vấn đề lý luận về thu hút vốn đầu tư phát triển nền kinh tế nông nghiệp tại tỉnh Bắc Giang, đồng thời phân tích đánh giá thực trạng về thu hút vốn đầu tư về lĩnh vực này, từ đó đề ra giải pháp khắc phục. Trong một nghiên cứu gần đây mang tên “Thực trạng ứng dụng công nghệ cao của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”, tác giả Nguyễn Thị Thu Phương và Cộng sự (2020) đã phân tích những kết quả tích cực mà ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đem lại, đồng thời chỉ ra cụ thể những rào cản trong ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất Nông nghiệp của các hợp tác xã. Từ tổng quan các nghiên cứu trên cũng có thể thấy rằng, số lượng các nghiên cứu về Nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Bắc Giang còn tương đối ít,

các nghiên cứu mới chỉ tập trung vào phân tích chính sách hoặc tập trung vào một nhánh nhỏ của khu vực tư nhân là Hợp tác xã - với số vốn mỏng, mà chưa nghiên cứu tới các nguồn vốn đầu tư khác như doanh nghiệp tư nhân,... Từ đó, chúng tôi quyết định tiến hành nghiên cứu thực trạng thu hút vốn đầu tư phát triển vào Nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm đưa ra những đánh giá về thu hút vốn đầu tư của khu vực tư nhân vào ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và đưa ra các kiến nghị, giải pháp để cải thiện khả năng thu hút vốn đầu tư vào Nông nghiệp Công nghệ cao tại tỉnh nhà.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng cả dữ liệu thứ cấp và dữ liệu định tính. Trong nghiên cứu này, có hai phương pháp được sử dụng đó là phương pháp nghiên cứu tại bàn và phương pháp phỏng vấn sâu: Phương pháp nghiên cứu tại bàn được sử dụng để tổng quan tài liệu liên quan đến đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao. Phương pháp

phỏng vấn sâu được sử dụng để khai thác đánh giá các nhân tố có tác động tốt hay xấu đến việc thu hút vốn đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Đối tượng phỏng vấn bao gồm 2 nhóm chính đó là: bên ban hành chính sách (các lãnh đạo, cán bộ thuộc các cơ quan quản lý) và bên thụ hưởng chính sách (hợp tác xã, nhà đầu tư...).

Số liệu thứ cấp được phân tích, xử lý dựa trên nguồn niên giám thống kê của Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang và thu thập trực tiếp tại Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Bắc Giang, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang kết hợp với những Nghị định được áp dụng liên quan đến đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao. Dữ liệu định tính các câu trả lời phỏng vấn sâu được sử dụng phương pháp thống kê mô tả để xử lý số liệu.

4. Thực trạng thu hút vốn đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Bắc Giang:

4.1. Lượng vốn thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Bắc Giang.

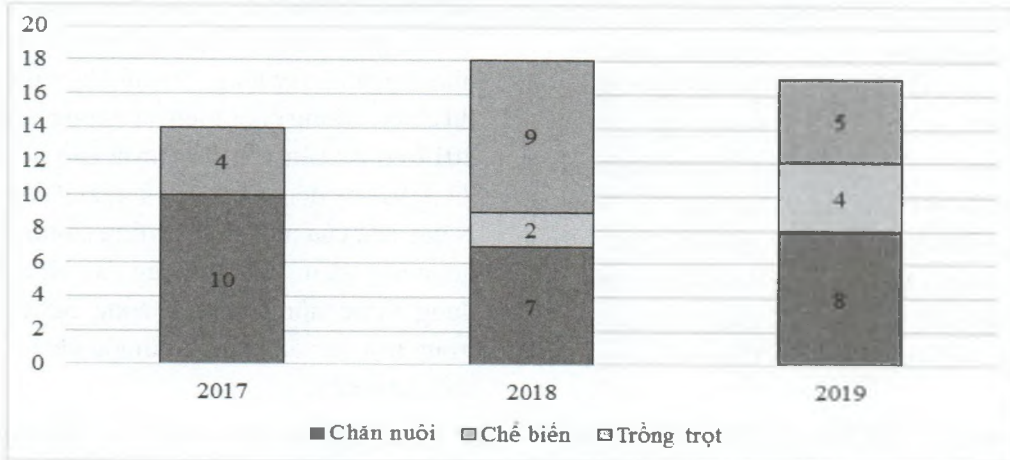
Bảng 1. Thu hút vốn đầu tư vào NNCNC ở Bắc Giang giai đoạn 2017 -2019

Năm	Vốn đầu tư vào Nông nghiệp Công nghệ cao (tỷ đồng)	Vốn đầu tư vào nông nghiệp (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư vào Bắc Giang (tỷ đồng)	Tỷ trọng vốn đầu tư vào nông nghiệp so với tổng vốn đầu tư (%)
2017	669,85	1079	37.405	2,88
2018	161,09	963,7	43.808	2,20
2019	181,32	1168,4	53.795	2,17

Từ năm 2017 đến năm 2019, có thể thấy tổng vốn đầu tư vào tỉnh Bắc Giang tăng trưởng rõ rệt từ 37.405 tỷ năm 2017 lên đến 53.795 tỷ đồng năm 2019. Để đạt được những kết quả này, các cấp quản lý của tỉnh Bắc Giang đã và đang triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 06/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư,

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Mặc dù tỷ trọng vốn nông nghiệp so với tổng vốn đầu tư giảm, tỉnh Bắc Giang đã có những chuyển biến tích cực trong thu hút đầu tư vào nông nghiệp. Điều này là phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh giai đoạn 2016-2020, tập trung vào phát triển công nghiệp, dịch vụ xanh bên cạnh đó kết hợp phát triển nông nghiệp sạch, bền vững, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

4.2. Số lượng dự án đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Bắc Giang.



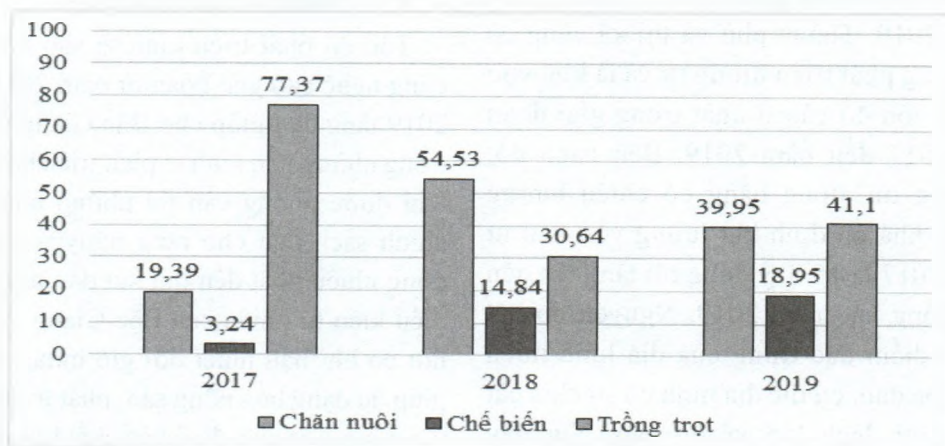
Biểu đồ 1. Số lượng dự án nông nghiệp công nghệ cao thu hút vốn đầu tư triển khai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn 2017-2019

Thực hiện chiến lược, chính sách phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Bắc Giang đến năm 2020. UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành nhiều nghị quyết nhằm xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế có liên quan. Nhờ đó, số lượng các dự án vào lĩnh vực này tuy vẫn còn khá khiêm tốn nhưng có chiều hướng tăng, trong đó cơ cấu dự án nông nghiệp công nghệ cao ở lĩnh vực chăn nuôi chiếm nhiều nhất trong giai đoạn từ năm 2017 đến 2019. Có thể kể đến một số dự

(Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang) án điển hình như: Dự án sản xuất cây có múi được triển khai ở huyện Lục Ngạn trên cây cam đường canh và cây cam Vinh cho thu nhập trung bình 500-700 triệu đồng/ha/năm. Hay dự án đầu tư xây dựng khu chăn nuôi lợn tập trung của Công ty TNHH Một thành viên Chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang với mức vốn thực hiện là 422 tỷ đồng.

4.3. Cơ cấu vốn thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Bắc Giang

Đơn vị: %



Biểu đồ 2. Cơ cấu vốn đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Bắc Giang phân bố theo ngành giai đoạn 2017-2019

(Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang)

Xét theo giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019 thì nhóm ngành chăn nuôi ở Bắc Giang có chiều hướng tăng. Chiều hướng này còn diễn ra với nhóm ngành nông nghiệp chế biến trong khi năm 2017 cơ cấu vốn đầu tư bắt đầu với con số khiêm tốn là 3,21% thì đến 2 năm tiếp theo đã tăng lên 14,84% và 18,95%. Thực tế, công tác phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi trong nhóm ngành chăn nuôi đã được quan tâm, thực hiện hiệu quả, điển hình là dịch tả lợn Châu Phi đã được kiểm soát khá tốt. Quy mô chăn nuôi ở

các trang trại theo an toàn sinh học VIETGAP đã được áp dụng giúp cho nhóm ngành này có cơ hội phát triển ổn định và lượng vốn đổ vào nhóm ngành này tăng. Tuy nhiên với trồng trọt thì chiều hướng phát triển lại ngược lại, với năm 2017 có cơ cấu vốn đầu tư là cao nhất, chiếm 77,37% và đến năm 2019 giảm còn 41,1%. Năng suất của một số cây trồng chính trong giai đoạn này giảm vì người dân vẫn chưa hẳn ứng dụng được nông nghiệp công nghệ cao vào trồng trọt và vẫn còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.

Bảng 2. Vốn đầu tư thực hiện trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Bắc Giang phân bố theo khu vực giai đoạn 2017-2019.

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	Khu vực		
	Miền núi, vùng cao	Trung du, đồng bằng	Thành phố, thị xã
2017	637,885271	15,8	0
2018	79,831731	59,473975	0
2019	184,40071	67,2	1

(Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang)

Khu vực miền núi, vùng cao ở tỉnh Bắc Giang có tổng lượng vốn đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao là cao nhất và tăng dần qua từng năm trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019. Thành phố và thị xã cũng có chiều hướng phát triển tương tự và là khu vực có nguồn vốn đổ vào ít nhất trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019. Bên cạnh đó, vùng trung du, đồng bằng có chiều hướng phát triển khá ổn định khi lượng vốn đầu tư vào năm 2017 là 15,8 tỷ đồng rồi tăng lên đến 67,2 tỷ đồng vào năm 2019. Nguyên do bắt nguồn từ điểm đặc trưng của địa hình miền núi khá độc đáo, cụ thể địa hình có sự chia cắt mạnh, chênh lệch lớn về độ cao. Nơi đây không có núi cao như ở phía Đông của tỉnh mà hầu hết là những đồi núi tròn, khá thấp và thoải dần về phía Nam với đồi thấp xen kẽ.

5. Đánh giá kết quả thu hút vốn đầu tư phát triển vào nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

5.1. Những kết quả đạt được

Tốc độ phát triển kinh tế vào nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019 tăng đều giúp cho Bắc Giang trở thành 1 trong những nền kinh tế phát triển nhất cả nước. Khi được phỏng vấn thì những nhà ban hành chính sách đều cho rằng nguyên nhân có tác động nhiều nhất đến thu hút đầu tư đó chính là điều kiện tự nhiên của Bắc Giang. Vốn là một nơi có khí hậu nhiệt đới gió mùa, chất đất tốt giúp đa dạng hóa nông sản, phát triển sản phẩm với năng suất cao, đảm bảo chất lượng trước khi đến tay người tiêu dùng. Hơn nữa, vị trí của tỉnh Bắc Giang cũng giúp cho việc vận chuyển hàng hóa dễ dàng hơn đến tay người tiêu dùng.

Xét đến vốn đầu tư ở Bắc Giang, vốn khu vực ngoài Nhà nước trên địa bàn tỉnh là cao nhất so với vốn khu vực Nhà nước và vốn khu vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ năm 2017 đến năm 2019. Điều này là hoàn toàn hợp lý bởi yếu tố chính sách có tác động rất lớn tới quyết định bỏ vốn của nhà đầu tư. Điển hình là Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016- 2020 và Nghị quyết 401-NQ/TU ngày 03/4/2019 về Chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 và những chính sách hỗ trợ khác nhằm tạo thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

5.2. Những hạn chế

Nguồn vốn được đổ vào nông nghiệp nói chung và nông nghiệp công nghệ cao nói riêng ở Bắc Giang còn hạn chế và chiếm tỷ trọng trong tổng vốn đầu tư vào rất ít dẫn đến số lượng dự án thu hút vốn đầu tư còn thưa thớt. Các mô hình sản xuất nông nghiệp điển hình, mô hình ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn cơ bản vẫn còn nhỏ lẻ; việc áp dụng những công nghệ để sản xuất ra các sản phẩm nông sản chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm chưa nhiều, nông sản đầu tư theo dây chuyền công nghệ cao chưa tiếp cận được hết với tất cả người dân

Mặc dù đã có những chính sách, nghị quyết hỗ trợ, khuyến khích những nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao nhưng với xu hướng phát triển của xã hội hiện tại thì rất khó để tăng cơ cấu của ngành nông nghiệp cũng như của nông nghiệp công nghệ cao. Việc phát triển mạnh các khu công nghiệp là điều kiện để nông nghiệp tích tụ ruộng đất, chuyển hướng sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn, do đó người dân có nhu cầu rất lớn về vốn để sản xuất.

5.3. Nguyên nhân

Việc ban hành chính sách thiếu tính chiến lược, còn chậm trễ, rườm rà: Dù UBND tỉnh

Bắc Giang đã ban hành nhiều nghị quyết, kế hoạch thực hiện chi tiết đến từng đơn vị, tuy vậy việc trung ương chậm trễ ban hành các văn bản chỉ đạo, tiêu chuẩn kỹ thuật hướng dẫn về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao còn gây bối rối, đình trệ cho các nhà đầu tư trong quá trình bỏ vốn vào lĩnh vực này. Hệ thống cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông thôn còn thiếu đồng bộ, chưa thực sự sát với thực tế và còn nhiều vướng mắc bất cập.

Nguồn vốn cho nông nghiệp công nghệ cao vẫn còn hạn hẹp: Trong giai đoạn 2016-2020, ngân sách Nhà Nước chi cho nông nghiệp công nghệ cao mới chỉ chiếm từ 0,3% đến 0,5% tổng ngân sách, nguồn vốn đến từ khu vực tư nhân vẫn còn hạn hẹp do tâm lý ngại rủi ro của các nhà đầu tư. Một số chủ mô hình vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào nguồn hỗ trợ của Nhà Nước, chưa thực sự chủ động, tích cực trong việc huy động các nguồn lực để đầu tư vào phát triển sản xuất và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Chất lượng kết cấu hạ tầng nông nghiệp và các lĩnh vực hỗ trợ nông nghiệp công nghệ cao còn thấp: nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Bắc Giang tuy đã có tiến bộ, tuy nhiên vẫn chỉ dừng ở hình thức hợp tác lỏng lẻo, sản xuất quy mô nhỏ lẻ. Điều này dẫn đến khả năng chống chịu trước các tác động của thị trường kém, dễ dẫn đến thua lỗ trong kinh doanh, làm giảm sự hứng thú đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao. Hơn nữa, công tác tập trung ruộng đất còn nhỏ lẻ và phân tán, gây khó khăn trong việc áp dụng cơ giới hóa, chuyển giao khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất tập trung.

Thị trường bất ổn, chưa được dự đoán chính xác: Trong khi các nhà hoạch định chính sách cho rằng thị trường là một trong những nhân tố quyết định đến đầu ra của sản phẩm thì thực tế lại cho thấy trong thời gian gần đây, những biến động về kinh tế, chính trị trên thế giới khiến thị trường không ổn định, làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất của người dân và doanh nghiệp.

6. Các giải pháp thu hút vốn đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Bắc Giang

6.1. Nhóm giải pháp về chiến lược và quy hoạch phù hợp với điều kiện tự nhiên để phát triển nông nghiệp công nghệ cao

Định hướng về lựa chọn đối tác đầu tư: Tỉnh cần đặt ra các tiêu chí để lựa chọn được những đối tác đầu tư tin cậy và hiệu quả. Ưu tiên các đối tác có khả năng đem theo công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, hệ thống quản lý hiện đại, tạo tác động lan tỏa tích cực tới sự phát triển của địa phương; đối tác có năng lực tài chính lớn, có bề dày kinh nghiệm, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài.

Định hướng về quy hoạch, sử dụng đất đai: Tỉnh cần có những chính sách hỗ trợ để tạo các hành lang pháp lý cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có thể tích tụ ruộng đất, xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; đa dạng hóa và áp dụng các hình thức tích tụ ruộng đất để phát triển các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, quy hoạch đất đai cho vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao cũng cần phải chú ý đến vị trí quy hoạch. Tỉnh cần xác định các dự án ưu tiên và có những chính sách riêng như đưa dự án phát triển chăn nuôi ra khỏi khu dân cư để mở rộng quy mô, áp dụng công nghệ hiện đại.

6.2. Nhóm giải pháp về hoàn thiện hệ thống chính sách để cải thiện nguồn vốn phát triển nông nghiệp công nghệ cao

Chính sách về ưu đãi tài chính – tín dụng: thành lập quỹ tín dụng cho các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, thành lập quỹ đầu tư trên địa bàn tỉnh để xúc tiến, hỗ trợ các dự án quy mô lớn, có vai trò như là một vốn “môi”, huy động các nguồn vốn khác từ các thành phần kinh tế của xã hội, tạo sức hấp dẫn với các nguồn vốn mới tham gia, tạo động lực đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Thực hiện chính sách tài chính khuyến khích phát triển tập trung

lĩnh vực chủ yếu, lĩnh vực ưu tiên phát triển, tránh việc ưu đãi dàn trải, kém hiệu quả mà lại khó quản lý.

6.3. Nhóm giải pháp về hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng và các lĩnh vực hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao

Chính sách phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế: Phát triển quỹ đất dành cho nông nghiệp công nghệ cao bằng cách thống kê, thu hồi đất đang hoang hóa, sử dụng không đúng mục đích. Tập trung phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định để doanh nghiệp có thể sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động tại địa phương. Đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích nhân dân tự nguyện dồn điền đổi thửa, tích tụ và tập trung ruộng đất thành cánh đồng mẫu lớn, phát triển liên kết ngang giữa người nông dân và doanh nghiệp.

Chính sách về đất đai, mặt bằng sản xuất: Phát triển quỹ đất dành cho nông nghiệp công nghệ cao bằng cách thống kê, thu hồi đất đang hoang hóa, sử dụng không đúng mục đích. Tập trung phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định để doanh nghiệp có thể sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động tại địa phương. Hoạt động giải phóng mặt bằng cần phải được đẩy nhanh để đúng tiến độ dự án, ban hành các chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện bồi thường thiệt hại đối với các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

Chính sách phát triển khoa học, công nghệ: Triển khai các hoạt động nghiên cứu, chuyên gia công nghệ cao ở các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nguồn vốn dành cho hoạt động nghiên cứu cần phải được đầu tư tập trung, ưu tiên cho các lĩnh vực mũi nhọn có hiệu quả và tính ứng dụng cao, thân thiện với người nông dân và lao động. Áp dụng các chính sách ưu đãi cho hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ cho phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Hoàn thiện công tác kế hoạch hóa đầu tư và đẩy mạnh xúc tiến đầu tư: Tỉnh cần nâng cao

chất lượng xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư. Kế hoạch hóa về thu hút và sử dụng vốn đầu tư phát triển nông nghiệp phải bám sát quy hoạch và phải bao quát toàn bộ các nguồn

vốn đầu tư. Do đó, đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến đầu tư cũng có thể coi là một giải pháp vừa có thể thu hút được nguồn vốn đầu tư, lại tìm hiểu được kế hoạch sử dụng vốn đầu tư.

6.4. Nhóm giải pháp về cải thiện thị trường

Hoàn thiện chính sách hỗ trợ thông tin, thị trường và tuyên truyền: Tích cực tuyên truyền, nâng cao hiểu biết của người nông dân về nông nghiệp công nghệ cao, kết quả ứng dụng công nghệ cao; hướng dẫn và hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp áp dụng các quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế (ISO, GAP,...) thông qua sự phối hợp giữa các ban ngành để định hướng các cơ

quan báo chí, phát thanh và truyền hình. Trước tình hình hội nhập kinh tế sâu rộng của Việt Nam, tỉnh cần nắm bắt cơ hội đưa nông sản công nghệ cao ra thế giới bằng cách tuyên truyền kỹ lưỡng cho doanh nghiệp về các ưu đãi cũng như điều kiện của các chương trình hợp tác quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông sản Bắc Giang.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Thành (2008). *Các nhân tố ảnh hưởng tới đầu tư trong lĩnh vực Nông nghiệp: Tổng quan những vấn đề lý luận cơ bản*. Nghiên cứu của CEPR, Trường đại học Quốc Gia, Hà Nội
2. Nguyễn Thị Xuân Lan (2007). *Chính sách thuế đối với sự phát triển của Nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*. Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính, Hà Nội
3. Nguyễn Văn Dũng (2008). *Giải pháp thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2010*. Luận văn thạc sĩ, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
4. NTM Hương (2015). *Chính sách xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh Bắc Giang*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
5. Phan Đăng Quân (2017). *Nghiên cứu Thu hút vốn đầu tư phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao tỉnh Nghệ An giai đoạn đến 2020*. Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
6. Alfranca, O., & Huffman, W. E. (2003). *Aggregate Private R&D Investments in Agriculture: The Role of Incentives, Public Policies, and Institutions*. *Economic Development and Cultural Change*, 52(1), 1–21.
7. Brian H. Jacobsen . (1996). *Farmer's Machinery Investments. Farmers in small-scale and large-scale farming in a new perspective: objectives, decision making and information requirements*. Agricultural Economics Research Institute, 261-271
8. Fox, William F., and Matthew Murray (1990). *Local public policies and interregional business development*. *Southern Economic Journal* 57: 413-27.
9. Halvorsen, K. T. (1991). *Value Splitting Involving More Factors*. *Wiley Series in Probability and Statistics*, 114–145.